

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN CAI LẬY Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
TỈNH TIỀN GIANG

Bản án số: 227/2023/DS-ST

Ngày: 18/12/2023

(V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư;

2. Ông Mai Huy Mân;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Đăng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Vào ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 366/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 239/2023/QĐST-ST ngày 30 tháng 11 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Bé T**, sinh năm 1973;

Đại diện theo ủy quyền: Bà **Nguyễn Thị Cẩm N**, sinh năm 1994;

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt).**

2. Bị đơn:

2.1. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1970;

2.2. Ông **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1963;

Cùng địa chỉ: **Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang (có mặt ông **Nguyễn Văn L**, vắng mặt bà **Nguyễn Thị T1**).**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ghi ngày 18/9/2023, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà **Trần Thị Bé T** ủy quyền cho bà **Nguyễn Thị Cẩm N** trình bày:

Năm 2020, bà **Trần Thị Bé T** có làm chủ thảo nhiều dây hụi, trong đó **Nguyễn Thị T1** tham gia 04 dây hụi 500.000 đồng và chồng là ông **Nguyễn Văn L** tham gia 03 dây hụi 500.000 đồng. Đến nay các dây hụi này đều đã mãn, vợ chồng bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** đã hốt hụi, nhận tiền giao hụi nhưng đến nay ông **Nguyễn Văn L** còn thiếu lại tiền hụi chết của 03 dây hụi là 10.000.000 đồng, bà **Nguyễn Thị T1** còn thiếu lại tiền hụi chết của 04 dây hụi là

29.735.000 đồng. Ngoài các dây hụi nêu trên giữa hai bên không còn chơi với nhau dây hụi nào khác. Nay yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Trần Thị Bé T số tiền góp hụi 39.735.000 đồng vì đây là nợ chung của vợ chồng.

** Theo biên bản hòa giải ngày 26/10/2023 và ngày 14/11/2023 và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Văn L trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị T1 là vợ chồng. Ông có tham gia 03 dây hụi, bà Nguyễn Thị T1 có tham gia 04 dây hụi do bà Trần Thị Bé T làm chủ thảo. Các dây hụi này đều đã mãn, vợ chồng ông đã hốt hụi, nhận tiền giao hụi và còn thiếu lại số tiền góp hụi của 07 dây hụi là 39.735.000 đồng như bà Trần Thị Bé T trình bày. Nay vợ chồng ông, bà xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ vì còn nợ tiền Ngân hàng. Bà Nguyễn Thị T1 bị bệnh, đi lại khó khăn, mình ông là lao động chính trong gia đình.

* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ kèm theo, thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo về kết quả phiên họp, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập họp lệ nhưng bà Nguyễn Thị T1 vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Bé T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ được đưa ra xem xét tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn bà Nguyễn Thị T1 đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy bà Trần Thị Bé T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn L trả số tiền góp hụi nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

3.1. Giao dịch dân sự về việc tham gia góp hụi giữa bà Trần Thị Bé T với bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn L có lập thành văn bản là 07 giấy chơi hụi do bà Trần Thị Bé T cung cấp được ông Nguyễn Văn L thừa nhận. Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn L thừa nhận vợ chồng còn nợ số tiền góp hụi như bà Trần Thị Bé T yêu cầu nên Hội đồng xét xử có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn L còn nợ bà Trần Thị Bé T số tiền góp hụi là 39.735.000 đồng.

3.2. Do bà Nguyễn Thị T1 và ông Nguyễn Văn L vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận nên bà Trần Thị Bé T yêu cầu trả lại số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 471 của Bộ luật dân sự và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về họ, hụi, biếu, phụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Bé T. Buộc bà Nguyễn Thị T1 và ông

Nguyễn Văn L phải có nghĩa vụ trả lại cho bà **Trần Thị Bé T** số tiền góp hụi 39.735.000 đồng.

3.3. Xét thấy bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** là vợ chồng. Tại phiên tòa ông **Nguyễn Văn L** thừa nhận đây là nợ chung với bà **Nguyễn Thị T1** trong thời kỳ hôn nhân nên bà **Trần Thị Bé T** yêu cầu bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** có nghĩa vụ liên đới trả tiền là có căn cứ, phù hợp quy định tại Điều 288 Bộ Luật dân sự và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình và nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quá trình giải quyết vụ án Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng bà **Nguyễn Thị T1** vắng mặt không lý do nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi của việc từ chối tham gia tố tụng giải quyết vụ án theo quy định pháp luật. Trường hợp bà **Nguyễn Thị T2** có tranh chấp về quyền lợi, nghĩa vụ với bà **Trần Thị Bé T**, ông **Nguyễn Văn L** thì tự thỏa thuận với nhau hoặc yêu cầu giải quyết quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

[5] Về án phí: Bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền thực hiện nghĩa vụ cho bà **Trần Thị Bé T** theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 288, khoản 2 Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP quy định về về ho, hụi, biếu, phụng dưỡng; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Trần Thị Bé T**.

1. Buộc bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** phải có nghĩa vụ liên đới trả cho bà **Trần Thị Bé T** số tiền 39.735.000 đồng.

Kể từ ngày bà **Trần Thị Bé T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với số tiền và khoảng thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Bà **Nguyễn Thị T1** và ông **Nguyễn Văn L** phải liên đới chịu 1.987.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. H lại cho bà **Trần Thị Bé T** số tiền 1.073.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0018055 ngày 10/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND tỉnh tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Hà Văn Phúc